

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2021/HS-ST
Ngày 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Ông Nguyễn Hữu Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2020/TLHS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 07/01/2021 đối với bị cáo:

Trương Đức Q, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn DT, xã TD, huyện BTM, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trương Đức D, sinh năm 1966 và bà Trương Thị N, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án:

- Ngày 10/12/2014, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 27/01/2015, bị TAND huyện Điện Bàn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/9/2016.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Đình A, sinh năm 1978.

Tạm trú tại: Khối phố MN, phường AM, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 16/11/2020, Trương Đức Q đón xe buýt từ huyện BTM xuống TP. TK với mục đích đi phụ xe cho tuyến xe buýt mà Q quen. Khi đi đến chợ TD thuộc xã TD, huyện PN thì anh Bùi Đình A, sinh năm 1978, (tạm trú tại khối phố MN, phường AM, TP. TK) là người bị khiếm thị, làm nghề bán tằm bông dạo cũng lên xe buýt để về nhà tại TP. TK. Lúc anh A lấy tiền ra trả tiền xe buýt thì Q nhìn thấy trong túi quần bên phải anh A có cục tiền. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh A xuống xe buýt trước tiệm quảng cáo LH trên đường HV thuộc phường AM, thành phố TK. Q tiếp tục ngồi trên xe buýt đi một đoạn khoảng 100 mét thì thấy xe buýt mà Q định làm phụ xe đã chạy theo hướng ngược lại nên Q xuống xe, đi bộ về phía quảng cáo LH để về nhà người quen. Khi Q đi lại gần tiệm quảng cáo LH thì thấy anh A đang ngồi trên vỉa hè, cục tiền trong túi quần Ah A nhô lên nên Q nảy sinh ý định đi theo anh A để lấy tiền. Khi nghe anh A nói “Có ai giúp giùm qua đường với” thì Q nói để Q giúp qua đường. Q dùng tay trái kẹp vào tay phải anh A, không dắt qua đường mà dắt đi vào đường bê tông bên cạnh tiệm quảng cáo LH. Đi được khoảng 400 mét thì có khu đất trống thuộc Khối phố 5, phường AX, thành phố TK, anh A nói “Con coi chứ lộn đường rồi”, đồng thời lấy thuốc lá trong túi áo ra hút. Thấy xung quanh vắng người, Q thả tay anh A ra, giả vờ xin thuốc lá để hút. Khi anh A lấy thuốc lá trong túi áo ra đưa cho Q thì Q dùng tay trái của mình thò vào túi quần lưng bên phải của anh A giật lấy số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) rồi nhanh chóng bỏ chạy ra đường TD. Chạy được một đoạn, Q dừng lại đếm tiền rồi ra đường PCT bắt xe buýt về lại huyện BTM. Khi đến huyện TP, Q dùng số tiền vừa giật được mua ma túy sử dụng. Anh A biết người dẫn mình đi thò tay giật lấy tiền trong túi quần của mình nhưng do anh A không nhìn thấy, đối tượng Q lại hành động nhanh nên anh A không kịp phản ứng gì. Anh A dậm mạnh chân xuống đất nhằm mục đích tìm người giúp đỡ nhưng không có người nên anh đi theo tiếng chó sủa và gặp được người dân dẫn về nhà. Ngày 20/11/2020, anh A đến Công an TP. Tam Kỳ trình báo sự việc bị cướp giật tài sản trên.

Cáo trạng số 07/CT-VKSTK-HS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố Trương Đức Q về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, tại bãi đất trống thuộc khối phố 5, phường AX, thành phố TK, lợi dụng việc anh Bùi Đình A là người khiếm thị, không có khả năng tự vệ, bị cáo Trương Đức Q đã có hành vi giật lấy số tiền 600.000 đồng trong túi quần anh A rồi nhanh chóng tẩu thoát, đón xe về huyện TP dùng số tiền cướp giật được mua ma túy để sử dụng.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Đình A là người khiếm thị, không có khả năng tự vệ rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo Trương Đức Q đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Cáo trạng số 07/CT-VKSTK-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo Q là đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo Trương Đức Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi vi phạm của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; bị hại mà bị cáo cướp giật tài sản là người khiếm thị, không có khả năng tự vệ. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Xét, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 10/12/2014 bị cáo Trương Đức Q bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; sau đó ngày 27/01/2015 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt 12 tháng tù cũng về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng do hành vi phạm tội của bản án sau được thực hiện trước khi có bản án trước nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm". Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Đức Q và gia đình đã bồi thường xong cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Đức Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trương Đức Q, do không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[2.6] Về án phí: Bị cáo Trương Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trương Đức Q phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Đức Q 4 năm 6 tháng tù (bốn năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/11/2020).

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trương Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Tấn Long